## 地域の日本語教室　　Lớp học tiếng Nhật của vùng

**一般財団法人岡山県国際交流協会（OPIEF）日本語講座　*生徒募集は毎年4月頃です**

**Lớp học tiếng Nhật tại hiệp hội giao lưu quốc tế Okayama OPIEF**　*Tuyển học sinh vào khoảng tháng 4 hàng năm.

| 曜日　Day　Ngày | 時間　Time Giờ | 定員 Limit Sĩ số giới hạn | レベル Level Cấp độ |
|---|---|---|---|
| 火曜日　Thứ 3 | 10：00～11：40 | 25名　25người | 入門~中級（少人数のグループ別）Nhập môn~ trung cấp (Lớp học nhóm nhỏ) |
| | 18：30～20：10 | 25名　25người | |
| 水曜日　Thứ 4 | 10：00～11：40 | 25名　25người | |
| | 18：30～20：10 | 25名　25người | |
| 木曜日　Thứ 5 | 10：00～11：40 | 25名　25người | |
| 金曜日　Thứ 6 | 10：00～11：40 | 25名　25người | |
| 土曜日　Thứ 7 | 15：10～16：50 | 25名　25người | |

【場所】　岡山国際交流センター6階
【レベル】　入門～中級
【講師】　日本語教師グループ（ボランティア）
・（特活）日本語センター(OJC)
・岡山日本語教師ネットワーク(ONN)
【受講料】無料

※ただし、ジャパニーズクラス会員に入会（年間2,000円）が必要。1週間2講座まで。テキスト代・コピー代別。・見学可（無料、但し事前申込みが必要）

【申込み・問い合わせ先】（一財）岡山県国際交流協会（OPIEF）企画情報課
TEL：086-256-2914　月～土曜9:00～17:00

**岡山県内の日本語教室リスト**
http://www.pref.okayama.jp/page/279108.html

【Địa điểm】Tầng 6, Trung tâm giao lưu quốc tế Okayama
【Cấp độ】 Nhập môn ~ trung cấp
【Giáo viên】 nhóm giáo viên tiếng Nhật (tình nguyện viên) gồm OJC (Trung tâm tiếng Nhật Okayama) và ONN (Mạng lưới giáo viên tiếng Nhật Okayama)
【Phí nhập học】 Miễn phí. Tuy nhiên cần phải gia nhập thành viên lớp tiếng Nhật (phí 2,000 yên/năm). Có thể tham gia tối đa 2 buổi học/tuần. Tiền sách giáo khoa và copy tài liệu tính riêng.
・Học thử (miễn phí, phải đăng ký trước)
【Đăng ký, liên lạc】 OPIEF (Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Okayama), nhóm thông tin
Điện thoại: 086-256-2914　(thứ Hai ~ thứ Bảy 9:00 ~ 17:00)

## その他の県内の日本語教室　Những lớp học tiếng Nhật khác trong tỉnh Okayama

| 団体名 Tên/Điện thoại | 開催場所 Địa chỉ |
|---|---|
| 西川日本語教室<br>Nishigawa Nihongo Kyoushitsu<br>TEL：086-234-5882 | 岡山市北区幸町10－16　西川アイプラザ4F 友好交流サロン<br>Nishigawa ai plaza 4F　10－16 Saiwai-chou Kitaku Okayama-shi |
| 京山公民館日本語教室<br>Kyouyama Kouminkan Nihongo Kyoushitsu<br>TEL：　086-253-8302 | 岡山市北区伊島町2-9-38 京山公民館<br>Kyouyama Kouminkan<br>2-9-38 Ishima-cho, Kita-ku, Okayama |
| 岡輝公民館日本語教室<br>Kouki Kouminkan Nihongo Kyoushitsu<br>TEL：086-222-0855 | 岡山市北区旭本町1－80 岡輝公民館<br>Kouki Kouminkan<br>1-80 Asahi-honmachi Kita-ku Okayama |
| 御津公民館日本語教室<br>Mitsu Kouminkan Nihongo Kyoushitsu<br>TEL：086-724-1441 | 岡山市北区御津宇垣1629<br>Mitsu Kouminkan<br>1629 Ugaki, Mitsu, Kita-ku, Okayama-shi |
| 岡山日本語センター（OJC）<br>Okayama Nihongo Senta<br>TEL：086-226-9555 | 岡山市北区駅前町1-5-21　ｱｼﾞｱ国際ｾﾝﾀｰ4階<br>c/o Asia International Center 4F, 1-5-21 Ekimae-cho Kita-ku, Okayama-shi |
| 日本語プラザ・岡山Nihongo Plaza・Okayama<br>TEL：086-231-0532（岡山県ﾎﾞﾗﾝﾃｨｱ・NPO活動支援ｾﾝﾀｰ Trung tâm hỗ trợ hoạt động từ thiện.NPO tỉnh Okayama）TEL：086-943-1318（おかやま日本語ﾌﾟﾗｻﾞﾈｯﾄﾜｰｸ Okayama Nihongo plaza network） | 岡山市北区南方2-13-1　きらめきプラザ（岡山県総合福祉・ﾎﾞﾗﾝﾃｨｱ・NPO会館）<br>Kirameki Plaza( Hội quán NPO,tình nguyện ,phúc lợi tỉnh Okayama )<br>2-13-1 Minamigata, Kita-ku, Okayama |
| 日本語プラザ・西大寺<br>Nihongo Plaza　・Saidaiji<br>TEL:086-942-6252西大寺公民館 saidaiji kouminkan)<br>TEL:086-943-1318（おかやま日本語プラザネットワーク） | 岡山市東区向州1-1　岡山市立西大寺公民館<br>Saidaiji Kouminkan<br>1-1 Mukousu, Higashi-ku, Okayama-shi<br>（Okayama Nihongo plaza network） |
| 中国帰国者の日本語教室　高島教室<br>Takashima Nihongo Kyoushitsu (thứ 3・7)<br>TEL：086-275-1341<br>（中国帰国者及び県内在住中国人対象） | 岡山市中区国府市場99-5　岡山市立高島公民館<br>Okayama shiritsu Takashima Kouminkan, 99-5 Kokufu ichiba, Naka-ku,<br>(Dành cho Nhật kiều trở về từ Trung Quốc và người Trung Quốc sống trong tỉnh) |

| | |
|---|---|
| 中国帰国者の日本語教室　さいでん日本語教室（月曜日・水曜日・土曜日）Saiden Nihongo Kyoshitsu (thứ 2・4・7)<br>TEL：086-279-2753<br>（中国帰国者及び県内在住中国人対象） | 岡山市中区神下 133-3　岡山市福祉交流プラザさいでん内　　Fukushi Kouryu Plaza Saiden<br>133-3 Koushita, Naka-ku, Okayama-shi<br>(Dành cho Nhật kiều trở về từ Trung Quốc và người Trung Quốc sống trong tỉnh) |
| 中国帰国者の日本語学習講座　芳田公民館（火曜日）*Chugoku Kikokusha no Nihongo Gakushu Koza - Yoshida Kominkan*（thứ 3）<br>TEL: 086-277-2470 | 岡山市南区西市 96-1<br>96-1 Nishiichi, Minami-ku, Okayama-shi<br>中国帰国者及び県内在住中国人対象）<br>(Dành cho Nhật kiều trở về từ Trung Quốc và người Trung Quốc sống trong tỉnh) |
| 中国帰国者の日本語教室　長岡教室（水曜日）TEL: 086-277-2470<br>*Chugoku Kikokusha no Nihongo Kyoushitsu - Nagaoka Kyoshitsu*（thứ 4）<br>中国帰国者及び県内在住中国人対象） | 岡山市中区長岡県営住宅　中央集会所<br>Nagaoka Ken-ei Jyutaku, Naka-ku, Okayama-shi<br>Chuo Shukaijo (Central Meeting Place)<br>(Dành cho Nhật kiều trở về từ Trung Quốc và người Trung Quốc sống trong tỉnh) |
| 倉敷善意通訳会<br>Kurashiki Zeni Tsuuyaku-kai(hội phiên dịch từ thiện Kurashiki)　TEL：070-5307-9661 | 倉敷市立美術館 . 3F,<br>Kurashikishiritsu Bijyutstukan |
| 倉敷日本語教室<br>Kurashiki Nihongo Kyoshitsu | 倉敷市立美術館　３F<br>Kurashikishiritsu Bijyutsukan 3F |
| **グローバル広場KOJIMA**<br>Global HIROBA　KOJIMA | 倉敷市児島味野 2-2-38　児島市民交流センター第 1 会議室　Kojima shimin kouryuu center phòng họp 1　2-2-38 Ajino, Kojima, Kurashiki-shi |
| 水島日本語教室<br>Mizushima Nihongo Kyoushitsu<br>TEL：090-5378-6520 | 倉敷市水島明神町 1-60　ふれあい会館<br>Fureai Kaikan<br>1-60Myojin-cho, Mizushima, Kurashiki-shi |
| 玉島日本語教室<br>**Tamashima Nihongo Kyoshitsu**<br>**TEL: 086-528-1825** | 玉島東公民館<br>Tamashima Higashi KOminkan<br>倉敷市玉島乙島 6879-2<br>6879-2 Otoshima Tamashima Kurashiki-shi |
| 津山日本語教室　さん・さん教室<br>Tsuyama-Nihongo Kyoshitsu SanSan Kyoushitsu<br>TEL:0868-31-2533 | 津山市新魚町 17　アルネ津山 5 階　津山男女共同参画センター内<br>Tsuyama Danjo Kyodo Sankaku Centre, Arune Tsuyama 5F, 17 Shin'uomachi, Tsuyama-shi |

| | |
|---|---|
| 津山日本語教室　リージョンセンター教室<br>Tsuyama-shi Region Center　Kyoushitsu<br>TEL：0868-27-7150 | 津山市大田 920 ｸﾞﾘｰﾝﾋﾙｽﾞ津山ﾘｰｼﾞｮﾝｾﾝﾀｰ<br>Green Hills Tsuyama Region Center<br>920 Ota, Tsuyama-shi |
| 津山日本語教室　高野公民館教室<br>TEL：0868-26-1056<br>Tsuyama Takano Kouminkan Kyoushitsu | 津山市高野本郷 1683-2<br>1683-2 Takano Hongo, Tsuyama-shi |
| 院庄日本語教室<br>TEL:090-4143-7456 | 院庄公民館<br>津山市神戸 187-4<br>Innosho Kouminkan<br>187-4 Jingo Tsuyama-shi |
| 玉野ロータリークラブ　日本語教室<br>Tamano Rotary kurabu Nihongo Kyoshitsu<br>TEL:0863-33-2228 | 玉野市内 3 教室　3 classes<br>玉野ロータリークラブ事務局<br>Tamano Rotary club office<br>tamanorc@gray.plala.or.jp |
| 笠岡国際交流協会　日本語講座<br>Kasaoka Kokusai Kouryuu Kyoukai nihongo kouza<br>TEL: 0865-63-5931 | 笠岡市六番町 2-5 笠岡市市民活動支援センター<br>2-5 Rokuban-cho, Kasaoka-shi<br>Kasaoka City Shimin Katsudo Shien Center |
| 井原市国際交流協会 にほんご教室<br>Ibara-shi Kokusai Kouryuu Kyoukai Nihongo Kyoshitsu<br>TEL: : 0866-62-9504(事務局 văn phòng) | 井原市七日市町 944−5<br>井原駅ビル（観光案内所オフィス）<br>Ihara Station Building (Tourist Information Office), 944−5 Nanukaichi-cho, Ibara-shi |
| せとうち日本語教室<br>**Setouchi Nihongo Kyoshitsu**<br>**TEL:090-9824-5654**　(野村健太) | 土師地域交流サロン<br>Haze Chiiki Koryu Salon |
| 総社日本語会話講座　Souja Nihongo Kyoushitsu<br>TEL：　090-5266-8017 | 総社市中央 3-1-102 中央公民館<br>Chuuou Kouminkan , 3-1-102 Chuuou, Souja-shi |
| 地域でつながる日本語教室<br>TEL：0866-92-8242<br>Chiikide-tsunagaru Nihongo Kyoushitsu | 総社市保健センターほか<br>Sojashi　Hoken Center |
| 高梁日本語教室<br>Takahashi Nihongo Kyoshitsu<br>TEL：0866−21−0208 | 高梁市図書館<br>高梁市旭町 1306<br>Takahashi city Library<br>1306 Asahimachi Takahashi−shi |

| | |
|---|---|
| 備前市夜間学びのサロン Bizenshi Yakan Manabino Salon<br>TEL: 0869-64-1871 | 備前市民センター<br>Bizen Civic Center |
| 和気日本語教室<br>Wake Nihongo Kyoushitsu<br>TEL: 090-7594-9385 | 和気郡和気町尺所 7-1 和気中央公民館<br>7-1 Shakuso, Wakecho, Wake-gun<br>Wake Chuo Kominkan |
| 佐伯日本語教室<br>Saeki Nihongo Kyôshitsu<br>TEL: 090-5665-0220 | 和気郡和気町父井原 430-1 学び館「サエスタ」<br>430-1Chichiibara, Wake-cho, Wake-gun<br>Manabikan "Saesuta" |
| まにわ日本語教室 Maniwa Nihongo Kyoushitsu<br>TEL : 0867-42-1116 Người phụ trách tình nguyện trong hiệp hội phúc lợi xã hội thành phố maniwa ） | 真庭市久世 2928 久世公民館<br>Kuse Kouminkan, 2928 Kuse, Maniwa-shi |
| 日本語教室（おおはら教室） Nihongo *Kyôshitsu (Oohara)* TEL: 0868-75-3085 | 美作市古町1709 美作市大原公民館第 4 研修室<br>1709 Furu-machi,Mimasaka-shi,<br>Mimasaka-shi Ohara Kominkan №4 Kensyu-shitsu |
| 日本語教室（みまさか教室）Nihongo Kyoshitsu MimasakaTEL:0868-72-0418 | 美作市民センター Mimasaka Shimin Center |
| 日本語教室（ゆのごう教室）Nihongo Kyoshitsu Yunogou TEL:0868-72-0418 | 湯郷地域交流センター Yunogo Chiiki Koryu Center |
| 地域の外国人の方向け日本語教室 Chiikino Gaikokujin no Katamuke Nihongo Kyoshitsu<br>TEL:0120-303-504 | 美作市スポーツ医療 看護専門学校<br>Mimasaka city Sports Iryo Kango senmon gakko |
| 矢掛日本語教室 Yakage Nihongo Kyoshitsu<br>TEL:0868-38-4828 | 矢掛町農村環境改善センター<br>Yakagecho Noson Kaizen Center |
| 勝央にほんご教室<br>Shouou Nihongo Kyoushitsu<br>TEL: 0868-38-1753 | 勝田郡勝央町勝間田 200-1 勝央町公民館<br>Shouou Kouminkan , 200-1 Katsumada, Shouou-cho, Katsuta-gun |

## 日本語学校　Trường tiếng Nhật

| 学校名／住所　Tên／Địa chỉ | Điện thoại／FAX |
|---|---|
| 岡山外語学院 Okayama Gaigo Gakuin<br>〒700-0841　岡山市北区舟橋町2-10<br>2-10 funabashi chou Kitaku Okayama | TEL：086-231-5211<br>FAX：086-225-4020 |
| 長船日本語学院　Osafune Nihongo Gakuin<br>〒700-0818　岡山市北区蕃山町3-10<br>3-10 banzan chou kitaku okayama | TEL：086-236-0881<br>FAX：086-236-0882 |
| 専門学校 岡山ビジネスカレッジ　日本語学科<br>Okayama Business College Nihongo-gakka<br>〒700-0022　岡山市北区岩田町3-22<br>3-22 Iwatachou Kitaku Okayama | TEL：086-801-5007<br>FAX：086-801-5008 |
| 岡山科学技術専門学校　KAGISEN<br>〒700-0032 岡山市北区昭和町8-10<br>Okayama Kagaku Gizyutsu Senmon Gakko (KAGISEN)<br>8-10 Shouwa-chou Kitaku Okayama | TEL：086-255-7171<br>FAX：086-255-7093 |

**公衆無線　LAN スポット**

接続可能エリアにおいて、スマートフォンや無線 LAN 機能付きパソコン等があれば、無料で簡単にインターネットが利用できます。

【詳細】岡山県総務部デジタル推進課

http://www/pref.okayama.jp/page/533681.html

**「Okayama Free Wi-Fi 」**

【問合せ】Wi-Fi接続サポート

TEL: 0120-66-1124（9：00～17：00）

**「Okayama Free Wi-Fi Lite」**

【問合せ】Wi-Fi接続サポート

TEL: 0120-66-1124（9：00～17：00）

**「Okayama Free Wi-Fi Lite2」**

【問合せ】Wi-Fi接続サポート

TEL: 0120-501-011（9：00～21：00）

**Mạng wifi công cộng**

Trong khu vực có khả năng kết nối, nếu có smartphone hoặc máy tính có thể kết nối wifi..,có thể dễ dàng sử dụng internet miễn phí.

(Chi tiết) Phòng xúc tiến kỹ thuật số, Phòng các vấn đề chung, Chính quyền tỉnh Okayama

Tỉnh Okayama thông qua (Liên hệ) hỗ trợ lắp đặt wifi

**「Okayama Free Wi-Fi 」**

(Liên hệ) hỗ trợ lắp đặt wifi

TEL:0120-077-275（9：00～17：00

**「Okayama Free Wi-Fi Lite」**

(Liên hệ) hỗ trợ lắp đặt wifi

TEL：0120-66-1124（9：00～17：00）

**「Okayama Free Wi-Fi Lite2」**

(Liên hệ) hỗ trợ lắp đặt wifi

TEL: 0120-501-011（9：00～21：00）